TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2025/QĐST-KDTM	*Bình Chánh, ngày 06 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh N**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 37 đường số 6 Khu dân Cư H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: **Công Ty Cổ phần H**

Địa chỉ: Số 05 đường 15D, dự án khu T, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tài T**, sinh năm: 1969

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Ngọc H**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 05 đường 15D, dự án khu T, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh .

(Giấy ủy quyền lập ngày 27/05/2025)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị Ngọc T2**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 37 đường số 6 Khu dân Cư H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Thanh N, Công Ty Cổ phần H (có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Ngọc H), bà Huỳnh Thị Ngọc T2 thống nhất chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc số 140823/2023/HĐNT-HS lập ngày 14/8/2023 giữa ông Trần Thanh N và Công Ty Cổ phần H.

2. Về số tiền thanh toán:

Ông Trần Thanh N, Công Ty Cổ phần H (có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Ngọc H), bà Huỳnh Thị Ngọc T2 thống nhất tổng số tiền Công Ty Cổ phần H phải thanh toán cho ông Trần Thanh N tính đến ngày 05/01/2025 là 1.370.000.000 (một tỷ ba trăm bảy mươi triệu) đồng, trong đó: Tiền gốc phải thanh toán là 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, Tiền lãi là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

3. Về phương thức thanh toán:

Công Ty Cổ phần H sẽ thanh toán số tiền 1.370.000.000 (một tỷ ba trăm bảy mươi triệu) đồng cho ông Trần Thanh N trong thời gian 06 tháng theo phương thức như sau:

Đợt 1: Ngày 01/9/2025, Công Ty Cổ phần H thanh toán cho ông Trần Thanh N số tiền 822.000.000 (tám trăm hai mươi hai triệu) đồng;

Đợt 2: Ngày 01/12/2025, Công Ty Cổ phần H thanh toán cho ông Trần Thanh N số tiền 548.000.000 (năm trăm bốn mươi tám triệu) đồng là hoàn tất nghĩa vụ.

Trong trường hợp Công Ty Cổ phần H vi phạm một kỳ thanh toán theo thỏa thuận thì ông Trần Thanh N có quyền yêu cầu thi hành án buộc Công Ty Cổ phần H thanh thanh toán toàn bộ số tiền còn lại.

Công Ty Cổ phần H sẽ thanh toán số tiền 1.370.000.000 (một tỷ ba trăm bảy mươi triệu) đồng cho ông Trần Thanh N theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Tiền Giang, số tài khoản 106003927995, chủ tài khoản Trần Thanh N.

Kể từ khi ông Trần Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công Ty Cổ phần H chậm thực hiện việc trả tiền theo quyết định thì Công Ty Cổ phần H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công Ty Cổ phần H tự nguyện chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.550.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại cho ông Trần Thanh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 29.633.753 (hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052004 ngày

04/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- VKSND H.BC (2);
- VKSND Tp. HCM (1);
- CCTHADS H. BC (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương